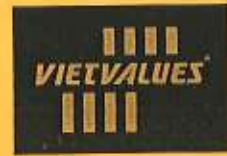


Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty Thành viên của Reanda International  
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.  
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.  
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90  
Email: [info@vietvalues.com](mailto:info@vietvalues.com) | Website: [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



Mang tri thức phục vụ khách hàng

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt  
(**VIETVALUES**)  
Công ty Thành viên của Reanda International

Digitally signed by  
**VIÊN THIÊN KHANH**  
Date: 2017.02.16  
16:16:03 +08:00

**VIÊN  
THIÊN  
KHANH**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 44
7. Phụ lục số 1 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	45 - 46

---



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000025 ngày 27 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301444626 lần thứ 18 ngày 21 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ: 124.000.000.000 đồng (một trăm hai mươi tư tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là TMC.

### **2. Trụ sở hoạt động**

#### **• Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (8) 38 966 819
- Fax : + 84 (8) 38 963 210
- Mã số thuế : 0 3 0 1 4 4 4 6 2 6

#### **• Thông tin về chi nhánh**

1. Trạm xăng dầu số 12 tại số 44 Quốc lộ 1A, ấp 8, xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, mã số chi nhánh 0301444626-030; hạch toán phụ thuộc;
2. Trạm xăng dầu số 11 tại đường ĐT 743, ấp Bình Phước B, xã Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, mã số chi nhánh 0301444626-029; hạch toán phụ thuộc;
3. Trạm xăng dầu số 10 tại 10/A tổ 1A, ấp 1, đường ĐT 747, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, mã số chi nhánh 0301444626-028; hạch toán phụ thuộc;
4. Trạm xăng dầu số 14 tại tổ 9, ấp Đồng, xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, mã số chi nhánh 0301444626-032; hạch toán phụ thuộc;
5. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 2 tại 7/145 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-034; hạch toán phụ thuộc;
6. Trạm xăng dầu Long Bình tại 90 Nguyễn Xiển, ấp Bến Đò, phường Long Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-040; hạch toán phụ thuộc;
7. Trạm xăng dầu số 6 tại 740A Quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-042; hạch toán phụ thuộc;
8. Trạm xăng dầu số 3 tại 228 Võ Văn Ngân, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-019; hạch toán phụ thuộc;
9. Cửa hàng kinh doanh xe gắn máy tại 719-721 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-037; hạch toán phụ thuộc;
10. Trạm xăng dầu Tăng Nhơn Phú tại 392 Khu phố 1 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-046; hạch toán phụ thuộc;
11. Trạm xăng dầu số 1 tại 744 Kha Vạn Cân, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-017; hạch toán phụ thuộc;
12. Trạm xăng dầu Linh Xuân tại 507A Quốc lộ 1A, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-039; hạch toán phụ thuộc;



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

---

13. Trạm xăng dầu số 7 tại 77 Tô Ngọc Vân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-033; hạch toán phụ thuộc;
14. Trạm xăng dầu Bình Thọ tại 2 Đặng Văn Bi, khu phố 4, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-001; hạch toán phụ thuộc;
15. Trung tâm Bảo dưỡng và dịch vụ xe gắn máy tại 701 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-036; hạch toán phụ thuộc;
16. Cửa hàng thương mại số 2 tại 507A Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-044; hạch toán phụ thuộc;
17. Trạm xăng dầu số 19 tại 54/1B Huỳnh Tấn Phát, ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-045; hạch toán phụ thuộc;
18. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 1 tại 1106 Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-004; hạch toán phụ thuộc;
19. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 740A tại 740A Quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-005; hạch toán phụ thuộc;
20. Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Rose Palace tại 746 Kha Vạn Cân, Khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-006; hạch toán phụ thuộc;
21. Cửa hàng xăng dầu số 4 tại 236 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-007; hạch toán phụ thuộc;
22. Cửa hàng xăng dầu số 2 tại 139B Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-008; hạch toán phụ thuộc;
23. Cửa hàng xăng dầu Long Trường tại 21 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-009; hạch toán phụ thuộc;
24. Trạm xăng dầu số 5 tại 163A Lê Văn Việt, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-010; hạch toán phụ thuộc;
25. Cửa hàng xăng dầu số 8 tại thửa đất số 227, 230, 240, tờ bản đồ số 46, ấp Đường Long, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; mã số chi nhánh: 0301444626-011; hạch toán phụ thuộc;
26. Trạm xăng dầu số 9 tại 22/12 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-043; hạch toán phụ thuộc;
27. Trạm rửa xe số 5 tại 02 Tân Lập, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-038; hạch toán phụ thuộc;
28. Cửa hàng thương mại số 1 tại 1A Đoàn Công Hớn, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-041; hạch toán phụ thuộc;
29. Cửa hàng xăng dầu số 9 tại 85 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-012; hạch toán phụ thuộc;
30. Cửa hàng xăng dầu số 15 tại 1106 Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-013; hạch toán phụ thuộc;
31. Siêu thị điện máy 30-4 tại số 01 Dương Văn Cam, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-015; hạch toán phụ thuộc.
32. Cửa hàng xăng dầu số 18 tại Quốc lộ 1A, thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, mã số chi nhánh 0301444626-031; hạch toán phụ thuộc;

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý kinh doanh xăng, dầu, mỡ, nhớt;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Kinh doanh xe gắn máy;
- Kinh doanh nhà hàng, tiệc cưới, hội nghị;
- Kinh doanh hàng điện máy, hàng tiêu dùng;
- Sắt thép, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản.

## 4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ma Đức Tú	Chủ tịch	16/07/2015	-
Ông Nguyễn Cao Khải	Thành viên	30/03/2013	15/07/2016
Ông Dương Xuân Phát	Thành viên	30/03/2013	11/05/2016
Ông Đỗ Trung Thành	Thành viên	11/05/2016	-
Ông Hoàng Đình Sơn	Thành viên	30/03/2013	-
Ông Lê Đức Thuận	Thành viên	05/01/2016	15/10/2016
Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên	25/11/2016	-
Bà Nghiêm Thị Thanh Mai	Thành viên	25/11/2016	-

### 4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	30/03/2013	-
Ông Võ Tuấn Hào	Thành viên	30/03/2013	-
Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thành viên	30/03/2013	-

### 4.3 Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Đình Sơn	Giám đốc	16/07/2015	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Giám đốc	15/04/2016	-
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	15/04/2016	-
Bà Nghiêm Thị Thanh Mai	Phó Giám đốc	25/11/2016	-
Ông Nguyễn Cao Khải	Phó Giám đốc	05/11/2014	10/07/2016

## 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Đình Sơn	Giám đốc	16/07/2015	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

---

### 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 09 đến trang 46.

### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

### 9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TM. Hội đồng quản trị**

**MA ĐỨC TÚ**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017.*





Số: 2016/17/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2017 (từ trang 09 đến trang 46), bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán, phạm vi của báo cáo tài chính riêng này chỉ phản ánh tình hình tài chính riêng và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017.*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**



**Ths. Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số: 1512-2013-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Trần Văn Hiệp – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số: 2141-2013-071-1

### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

DVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>181.135.738.679</b>	<b>104.662.599.920</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>13.779.422.898</b>	<b>25.559.407.320</b>
111	1. Tiền		13.779.422.898	25.559.407.320
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>11.126.514.998</b>	<b>22.752.103.215</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2a	22.753.592.764	34.761.560.162
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(11.627.077.766)	(12.009.456.947)
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>15.799.099.259</b>	<b>12.205.603.132</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	14.085.372.484	8.715.177.943
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.374.221.795	2.980.677.213
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	339.504.980	501.847.407
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	7.900.569
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.6	<b>133.086.551.173</b>	<b>44.062.220.972</b>
141	1. Hàng tồn kho		133.169.296.569	44.222.969.184
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(82.745.396)	(160.748.212)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>7.344.150.351</b>	<b>83.265.281</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		42.400.000	55.200.000
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		7.301.750.351	28.065.281
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>172.308.259.465</b>	<b>196.432.109.844</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>144.203.538.363</b>	<b>99.777.229.251</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	66.908.599.962	46.668.877.061
222	- Nguyên giá		127.289.811.222	93.267.629.880
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(60.381.211.260)	(46.598.752.819)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.8	77.294.938.401	53.108.352.190
228	- Nguyên giá		89.703.039.803	59.652.437.203
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.408.101.402)	(6.544.085.013)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.9	<b>8.911.029.746</b>	<b>25.442.535.483</b>
231	- Nguyên giá		13.127.813.323	32.608.661.486
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.216.783.577)	(7.166.126.003)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>15.529.135.810</b>	<b>11.112.743.483</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	15.529.135.810	11.112.743.483
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.2b	<b>2.520.000.000</b>	<b>58.476.635.836</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		2.430.000.000	58.490.722.600
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		90.000.000	90.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(104.086.764)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.144.555.546</b>	<b>1.622.965.791</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	497.580.041	938.664.766
268	2. Tài sản dài hạn khác	V.12	646.975.505	684.301.025
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>353.443.998.144</b>	<b>301.094.709.764</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>165.885.159.385</b>	<b>113.998.042.171</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>151.051.546.977</b>	<b>93.826.956.183</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	69.649.142.938	45.939.794.386
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	10.316.336.725	2.383.894.373
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	1.325.324.487	2.292.759.336
314	4. Phải trả người lao động	V.16	18.525.963.541	14.356.573.714
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.106.558.771	582.792.307
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	5.881.256.985	25.206.264.587
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	41.950.000.000	2.576.911.714
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	2.296.963.530	487.965.766
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>14.833.612.408</b>	<b>20.171.085.988</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.20	5.745.262.922	7.899.736.502
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.17b	7.771.349.486	12.271.349.486
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn		1.317.000.000	-
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>187.558.838.759</b>	<b>187.096.667.593</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.21	<b>187.558.838.759</b>	<b>187.096.667.593</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		124.000.000.000	124.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		124.000.000.000	124.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		27.458.121.096	27.458.121.096
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		19.820.641.422	16.160.569.429
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.280.076.241	19.477.977.068
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		5.950.054.234	5.162.377.835
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		10.330.022.007	14.315.599.233
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>353.443.998.144</b>	<b>301.094.709.764</b>

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THU XƯƠNG

Kế toán trưởng

VIÊN THIÊN KHANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017



Giám Đốc

HOÀNG ĐÌNH SƠN

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1a	1.964.257.544.823	1.637.737.845.976
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.964.257.544.823	1.637.737.845.976
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.833.235.094.486	1.536.443.189.842
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		131.022.450.337	101.294.656.134
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	20.398.387.380	14.543.916.765
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	12.199.971.513	3.915.144.502
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		339.526.383	1.502.759.862
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	76.975.495.133	55.441.527.586
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	35.846.875.069	25.633.778.082
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		26.398.496.002	30.848.122.729
31	11. Thu nhập khác	VI.7	451.837.191	474.150.351
32	12. Chi phí khác	VI.8	518.639.363	467.606.519
40	13. Lợi nhuận khác		(66.802.172)	6.543.832
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		26.331.693.830	30.854.666.561
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15b	4.841.671.821	4.294.448.439
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		21.490.022.009	26.560.218.122

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU XƯƠNG

Kế toán trưởng



VIÊN THIÊN KHANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017



Giám Đốc

HOÀNG ĐÌNH SƠN



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

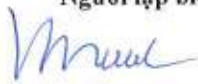

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		26.331.693.830	30.854.666.561
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		7.218.775.026	678.287.102
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		10.253.092.032	9.915.391.784
03	- Các khoản dự phòng		(564.468.761)	1.977.231.075
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.130.012.212)	(12.717.095.619)
06	- Chi phí lãi vay		339.526.383	1.502.759.862
07	- Các khoản điều chỉnh khác		3.320.637.584	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		33.550.468.856	31.532.953.663
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(23.943.659.783)	15.351.540.385
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(88.946.327.385)	(15.819.077.686)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		38.527.750.871	42.925.908.302
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		82.284.725	(880.404.429)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		12.007.967.398	249.707.630
14	- Tiền lãi vay đã trả		(339.526.383)	(1.531.640.821)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.870.434.447)	(4.049.173.557)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		15.314.524.428	4.427.941.346
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.050.012.000)	(1.472.756.231)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(21.666.963.720)</b>	<b>70.734.998.602</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(14.502.742.435)	(7.307.040.989)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	39.454.545
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	228.071.557
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.376.633.447	1.443.048.360
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(12.126.108.988)</b>	<b>(5.596.466.527)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.1	304.958.000.000	449.144.733.505
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(265.584.911.714)	(481.705.735.805)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.360.000.000)	(17.204.618.889)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>22.013.088.286</b>	<b>(49.765.621.189)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)</b>		<b>(11.779.984.422)</b>	<b>15.372.910.886</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		25.559.407.320	10.186.496.434
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		13.979.422.898	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	13.979.422.898	25.559.407.320

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THU XƯƠNG

VIÊN THIÊN KHANH



GIAM ĐỐC  
 ĐOÀN ĐÌNH SƠN

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, kinh doanh bất động sản.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý kinh doanh xăng, dầu, mỡ, nhớt.
- Kinh doanh vận tải xăng dầu.
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
- Kinh doanh xe gắn máy.
- Kinh doanh nhà hàng, tiệc cưới, hội nghị.
- Kinh doanh hàng điện máy, hàng tiêu dùng.
- Sắt thép, vật liệu xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.  
Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

##### 6. Cấu trúc Công ty

###### Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức <sup>(1)</sup>	139B quốc lộ 1A, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh xăng, dầu	100%	100%	100%
2. Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư <sup>(2)</sup>	01 Dương Văn Cam, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh điện máy, điện tử gia dụng	100%	100%	100%
3. Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt	38 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà hàng, tiệc cưới	83,33%	83,33%	83,33%

(1) Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức đã giải thể theo Nghị quyết số 31/QĐ-TMC-HĐQT ngày 18 tháng 08 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức. Đồng thời bàn giao số liệu tại ngày 30 tháng 09 năm 2016.

(2) Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư đã giải thể theo Nghị quyết số 04/NQ-TMC-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức. Đồng thời bàn giao số liệu tại ngày 31 tháng 03 năm 2016.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Trạm xăng dầu số 12	44 Quốc lộ 1A, ấp 8, xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
2. Trạm xăng dầu số 11	Đường ĐT 743, ấp Bình Phước B, xã Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
3. Trạm xăng dầu số 10	10/A tổ 1A, ấp 1, đường ĐT 747, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
4. Trạm xăng dầu số 14	Tổ 9, ấp Đồng, xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
5. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 2	7/145 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
6. Trạm xăng dầu Long Bình	90, Nguyễn Xiển, ấp Bến Đò, phường Long Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
7. Trạm xăng dầu số 6	740A Quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
8. Trạm xăng dầu số 3	228 Võ Văn Ngân, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
9. Cửa hàng kinh doanh xe gắn máy	719-721 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
10. Trạm xăng dầu Tăng Nhơn Phú	392 Khu phố 1 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
11. Trạm xăng dầu số 1	744 Kha Vạn Cân, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
12. Trạm xăng dầu Linh Xuân	507A Quốc lộ 1A, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
13. Trạm xăng dầu số 7	77 Tô Ngọc Vân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
14. Trạm xăng dầu Bình Thọ	2 Đặng Văn Bi, khu phố 4, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
15. Trung tâm Bảo dưỡng và dịch vụ xe gắn máy	701 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
16. Cửa hàng thương mại số 2	507A Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
17. Trạm xăng dầu số 19	54/1 Huỳnh Tấn Phát, ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh
18. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 1	1106 Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
19. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 740A	740A Quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
20. Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Rose Palace	746 Kha Vạn Cân, Khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
21. Cửa hàng xăng dầu số 4	236 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
22. Cửa hàng xăng dầu số 2	139B Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
23. Cửa hàng xăng dầu Long Trường	21 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
24. Cửa hàng xăng dầu số 5	163A Lê Văn Việt, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
25. Cửa hàng xăng dầu số 8	Thửa đất số 227, 230, 240, tờ bản đồ số 46, ấp Đường Long, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tên đơn vị	Địa chỉ
26. Cửa hàng xăng dầu số 9	22/12 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
27. Trạm rửa xe số 5	02 Tân Lập, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
28. Cửa hàng thương mại số 1	1A Đoàn Công Hớn, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
29. Cửa hàng xăng dầu số 9	85 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
30. Cửa hàng xăng dầu số 15	1106 Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
31. Siêu thị điện máy 30-4	01 Dương Văn Cam, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
32. Cửa hàng xăng dầu số 18	Quốc lộ 1A, thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 372 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 267 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe gắn máy), bình quân gia quyền (đối với các loại hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	06 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

### 8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 25



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Tài sản đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của Công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của Công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp Công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

đồng kiểm soát hoàn thành, bản giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia Công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

### **Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát**

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **13. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

#### **Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường**

Mức dự phòng bằng 0,5% doanh thu thuần về hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất, xăng dầu nhưng không vượt quá 5% lợi nhuận kế toán trước thuế của hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất, xăng dầu theo Thông tư số 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định tại Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính Phủ.

### **14. Vốn chủ sở hữu**

#### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

##### **Doanh thu bán hàng hoá: xăng dầu, hàng điện máy, xe máy các loại,...**

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ: tổ chức tiệc cưới, cho thuê mặt bằng,...**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **17. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

#### **18. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

#### **19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

#### **20. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



**21. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	3.525.278.747	2.729.565.191
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.039.014.151	22.803.718.129
- Tiền đang chuyển	215.130.000	26.124.000
<b>Cộng</b>	<b>13.779.422.898</b>	<b>25.559.407.320</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi (CCI)	-	-	-	74.217.965	90.900.000	-
- Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau (CMV)	1.076.032.115	1.147.250.000	-	1.076.032.115	1.072.500.000	(3.532.115)
- Công ty CP Vật tư xăng dầu (COM)	585.538.344	1.096.500.000	-	585.538.344	1.139.500.000	-
- Công ty CP Thép Pomina (POM)	4.932.925.254	1.431.432.000	(3.501.493.254)	5.191.965.240	1.283.400.000	(3.908.565.240)
- Công ty CP Đầu tư Thương mại (SMC)	-	-	-	1.639.691.867	576.000.000	(1.063.691.867)
- Công ty CP Thép Nhà Bè (TNB)	678.026.087	250.040.000	(427.986.087)	1.185.000.000	460.000.000	(725.000.000)
- Công ty CP Lương thực Vĩnh Long (VLF)	611.346.631	70.000.000	(541.346.631)	611.346.631	160.000.000	(451.346.631)
- Công ty CP Thép Biên Hòa (VCA)	428.133.333	153.790.000	(274.343.333)	997.500.000	370.125.000	(627.375.000)
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID)	-	-	-	63.677.000	70.905.200	-
- Tổng Công Ty CP Thép Việt Nam (TVN)	2.020.000.000	1.460.000.000	(560.000.000)	2.020.000.000	2.020.000.000	-
- Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	1.975.220.000	412.634.250	(1.562.585.750)	1.975.220.000	572.011.500	(1.403.208.500)
- Công Ty CP Vật Tư Hậu Giang <sup>(1)</sup>	-	-	-	4.905.000.000	4.905.000.000	-
- Công Ty CP Địa Ốc 9 <sup>(1)</sup>	-	-	-	3.990.000.000	3.990.000.000	-
- Công Ty CP Dệt Việt Thắng <sup>(1)</sup>	677.500.000	677.500.000	-	677.500.000	677.500.000	-
- Công Ty CP Dệt Đông Á <sup>(1)</sup>	897.500.000	-	(897.500.000)	897.500.000	897.500.000	-
- Công Ty CP XNK Vĩnh Long	339.000.000	-	(339.000.000)	339.000.000	-	(339.000.000)
- Công Ty CP Phong Phú <sup>(1)</sup>	846.000.000	846.000.000	-	846.000.000	846.000.000	-
- Công Ty CP Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec	4.186.371.000	663.548.289	(3.522.822.711)	4.186.371.000	698.633.406	(3.487.737.594)
- Công Ty CP Pvoil Sài Gòn <sup>(1)</sup>	3.500.000.000	3.500.000.000	-	3.500.000.000	3.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>22.753.592.764</b>	<b>11.708.694.539</b>	<b>(11.627.077.766)</b>	<b>34.761.560.162</b>	<b>23.329.975.106</b>	<b>(12.009.456.947)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(i) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được tạm tính theo giá gốc của các khoản đầu tư trừ cho dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư đó. Trong đó dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư được tính theo hướng dẫn điều 5 của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi bổ sung điều 5 của Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính (do không có giá giao dịch).

**Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(12.009.456.947)	(9.760.007.595)
Trích lập dự phòng bổ sung	(412.208.133)	(2.381.263.823)
Hoàn nhập dự phòng	794.587.314	131.814.471
<b>Số cuối năm</b>	<b>(11.627.077.766)</b>	<b>(12.009.456.947)</b>

**2b. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	-	-	-	58.490.722.600	58.490.722.600	(104.086.764)
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức <sup>(1)</sup>	-	-	-	38.100.000.000	38.100.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư <sup>(2)</sup>	-	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xăng dầu Bảo Duy Trung <sup>(3)</sup>	-	-	-	2.960.722.600	2.960.722.600	-
- Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt <sup>(4)</sup>	2.430.000.000	2.430.000.000	-	2.430.000.000	2.325.913.236	(104.086.764)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	90.000.000	90.000.000	-	90.000.000	90.000.000	-
Công ty TNHH Ba tháng hai	90.000.000	90.000.000	-	90.000.000	90.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.520.000.000</b>	<b>2.520.000.000</b>	<b>-</b>	<b>58.580.722.600</b>	<b>58.476.635.836</b>	<b>(104.086.764)</b>

- (1) Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức đã giải thể theo Nghị quyết số 31/QĐ-TMC-HĐQT ngày 18 tháng 08 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức. Đồng thời bàn giao số liệu tại ngày 30 tháng 09 năm 2016.
- (2) Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư đã giải thể theo Nghị quyết số 04/NQ-TMC-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức. Đồng thời bàn giao số liệu tại ngày 31 tháng 03 năm 2016.
- (3) Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xăng dầu Bảo Duy Trung đã giải thể theo Quyết định giải thể số 04/QĐ-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức. Đồng thời bàn giao số liệu tại ngày 31 tháng 03 năm 2016.
- (4) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311346480 ngày 20/05/2013 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt với vốn điều lệ là 3.000.000.000 đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 2.430.000.000 đồng, tương ứng nắm giữ 83,33% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.430.000.000 đồng, tương ứng 83,33% vốn điều lệ).

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Dự phòng cho các khoản đầu tư công ty con**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(104.086.764)	(537.053.253)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	104.086.764	432.966.489
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>(104.086.764)</b>

**Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết**

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức (*)		
Công ty CP TM XNK Thủ Đức bán hàng	-	16.723.427.052
Công ty CP TM XNK Thủ Đức cung cấp dịch vụ	-	60.450.000
Công ty CP TM XNK Thủ Đức mua hàng	-	418.727.739
Công ty CP TM XNK Thủ Đức mua dịch vụ	488.807.599	490.082.841
Công ty CP TM XNK Thủ Đức ghi nhận cổ tức được chia	28.970.575	333.315.496
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư (*)		
Công ty CP TM XNK Thủ Đức bán hàng	47.862.619	-
Công ty CP TM XNK Thủ Đức mua hàng	13.686.283.087	-
Công ty CP TM XNK Thủ Đức cung cấp dịch vụ	508.003.154	2.030.843.189
Công ty CP TM XNK Thủ Đức ghi nhận cổ tức được chia	721.375.372	1.846.674.866
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt		
Công ty CP TM XNK Thủ Đức cung cấp dịch vụ	820.003.979	833.651.675

(\*) Như đã thuyết minh ở mục I.6, Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức đã giải thể theo Nghị quyết số 31/QĐ-TMC-HĐQT ngày 18 tháng 08 năm 2016, Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư đã giải thể theo Nghị quyết số 04/NQ-TMC-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức và đã sáp nhập số liệu vào Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>14.085.372.484</b>	<b>8.715.177.943</b>
- Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	3.327.710.250	-
- Công ty Truyền tải điện 4	657.470.460	579.852.670
- Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam	600.969.600	-
- Công ty TNHH Vận tải Thương mại Dịch vụ Bắc Nam	522.747.459	-
- Các khách hàng khác	8.976.474.715	8.135.325.273
<b>Cộng</b>	<b>14.085.372.484</b>	<b>8.715.177.943</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>1.374.221.795</b>	<b>2.980.677.213</b>
- Công ty Honda Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	674.961.730	130.250.213
- Các nhà cung cấp khác	699.260.065	2.850.427.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.374.221.795</u></b>	<b><u>2.980.677.213</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>339.504.980</b>	-	<b>501.847.407</b>	-
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	152.500.000	-	90.000.000	-
- Các khoản ký quỹ ngắn hạn	171.948.800	-	171.948.800	-
- Các khoản phải thu khác	15.056.180	-	239.898.607	-
<b>Cộng</b>	<b><u>339.504.980</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>501.847.407</u></b>	<b><u>-</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	132.245.048	-	191.645.619	-
- Hàng hóa <sup>(*)</sup>	133.037.051.521	(82.745.396)	44.031.323.565	(160.748.212)
<b>Cộng</b>	<b><u>133.169.296.569</u></b>	<b><u>(82.745.396)</u></b>	<b><u>44.222.969.184</u></b>	<b><u>(160.748.212)</u></b>

<sup>(\*)</sup>Hàng hóa chủ yếu là xăng dầu, xe máy và hàng điện máy.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
<b>Số đầu năm</b>	<b>58.752.083.916</b>	<b>19.184.798.372</b>	<b>14.779.421.298</b>	<b>551.326.294</b>	<b>93.267.629.880</b>
Tăng trong năm	31.313.575.000	743.697.432	1.998.228.410	176.080.500	34.231.581.342
- Mua trong năm	-	-	1.768.637.501	-	1.768.637.501
- Đầu tư XDCB hoàn thành	5.615.978.182	185.252.432	-	-	5.801.230.614
- Tăng khác	25.697.596.818	558.445.000	229.590.909	176.080.500	26.661.713.227
Giảm trong năm	-	209.400.000	-	-	209.400.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	209.400.000	-	-	209.400.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>90.065.658.916</b>	<b>19.719.095.804</b>	<b>16.777.649.708</b>	<b>727.406.794</b>	<b>127.289.811.222</b>
<i>Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>13.917.459.297</i>	<i>7.374.062.363</i>	<i>2.964.244.323</i>	<i>427.097.703</i>	<i>24.682.863.686</i>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
<b>Số đầu năm</b>	<b>26.731.430.466</b>	<b>11.987.425.996</b>	<b>7.558.244.820</b>	<b>321.651.537</b>	<b>46.598.752.819</b>
Tăng trong năm	9.089.294.448	2.557.971.948	1.891.817.606	258.774.432	13.797.858.434
- Khấu hao trong năm	4.234.974.434	2.557.971.948	1.247.542.862	82.693.932	8.123.183.176
- Tăng khác	4.854.320.014	-	644.274.744	176.080.500	5.918.444.306
Giảm trong năm	-	15.399.993	-	-	15.399.993
- Thanh lý, nhượng bán	-	15.399.993	-	-	15.399.993
<b>Số cuối năm</b>	<b>35.820.724.914</b>	<b>14.529.997.951</b>	<b>9.450.062.426</b>	<b>580.425.969</b>	<b>60.381.211.260</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
<b>Số đầu năm</b>	<b>32.020.653.450</b>	<b>7.197.372.376</b>	<b>7.221.176.478</b>	<b>229.674.757</b>	<b>46.668.877.061</b>
<b>Số cuối năm</b>	<b>54.244.934.002</b>	<b>5.189.097.853</b>	<b>7.327.587.282</b>	<b>146.980.825</b>	<b>66.908.599.962</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 2.659.131.797 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn (xem tại thuyết minh mục V.18).



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất lâu dài</u>	<u>Quyền sử dụng đất có thời hạn</u>	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	16.573.125.036	42.780.692.167	298.620.000	59.652.437.203
Tăng trong năm	3.545.194.600	26.457.408.000	48.000.000	30.050.602.600
- Tăng khác	3.545.194.600	26.457.408.000	48.000.000	30.050.602.600
Giảm trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>20.118.319.636</b>	<b>69.238.100.167</b>	<b>346.620.000</b>	<b>89.703.039.803</b>
<i>Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	169.200.000	169.200.000
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	6.344.031.685	200.053.328	6.544.085.013
Tăng trong năm	-	5.756.876.393	107.139.996	5.864.016.389
- Khấu hao trong năm	-	1.225.672.238	59.939.996	1.285.612.234
- Tăng khác	-	4.531.204.155	47.200.000	4.578.404.155
Giảm trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>12.100.908.078</b>	<b>307.193.324</b>	<b>12.408.101.402</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	16.573.125.036	36.436.660.482	98.566.672	53.108.352.190
Số cuối năm	20.118.319.636	57.137.192.089	39.426.676	77.294.938.401

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 2.300.878.928 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn (xem tại thuyết minh mục V.18).

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**9. Bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	32.608.661.486	32.608.661.486
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	19.480.848.163	19.480.848.163
- Giảm khác	19.480.848.163	19.480.848.163
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.127.813.323</b>	<b>13.127.813.323</b>
<i>Trong đó nguyên giá BĐS đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê</i>	<i>976.409.097</i>	<i>976.409.097</i>
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	7.166.126.003	7.166.126.003
Tăng trong năm	844.296.622	844.296.622
- Khấu hao trong năm	844.296.622	844.296.622
Giảm trong năm	3.793.639.048	3.793.639.048
- Giảm khác	3.793.639.048	3.793.639.048
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.216.783.577</b>	<b>4.216.783.577</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	25.442.535.483	25.442.535.483
Số cuối năm	<b>8.911.029.746</b>	<b>8.911.029.746</b>

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

**Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:**

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
- Trung tâm Thương mại dịch vụ Thủ Đức	12.151.404.226	3.240.374.480	8.911.029.746
- Kho 60/6 Trường Tre	924.571.597	924.571.597	-
- Cửa hàng 2/9 chợ Bình Triệu	51.837.500	51.837.500	-
<b>Cộng</b>	<b>13.127.813.323</b>	<b>4.216.783.577</b>	<b>8.911.029.746</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>7.083.980.055</i>	<i>3.823.895.455</i>	<i>10.260.084.600</i>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>4.112.743.483</i>	<i>10.635.962.941</i>	<i>9.479.655.214</i>	<i>5.269.051.210</i>
- Chung cư 27 đường số 9, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	1.624.353.483	-	-	1.624.353.483
- Công trình CHXD 15	1.818.181.818	3.302.070.614	5.120.252.432	-
- Sửa chữa trạm xăng dầu số 12	670.208.182	-	670.208.182	-
- Trang thiết bị nhà bếp 746	-	770.295.000	-	770.295.000
- Bộ cảm biến thang máy	-	144.000.000	144.000.000	-
- Quyền sử dụng đất CHXD số 8 (Bảo Duy Trung)	-	3.545.194.600	3.545.194.600	-
- Cài tạo, sửa chữa CHXD 5	-	2.492.584.545	-	2.492.584.545
- Cài tạo, sửa chữa CHXD 12	-	381.818.182	-	381.818.182
<b>Cộng</b>	<b>11.112.743.483</b>	<b>17.719.942.996</b>	<b>13.303.550.669</b>	<b>15.529.135.810</b>

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

Tình hình biến động:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	938.664.766	50.323.337
- Tăng trong năm	47.530.864	1.385.795.645
- Phân bổ trong năm	(488.615.589)	(497.454.216)
<b>Số cuối năm</b>	<b>497.580.041</b>	<b>938.664.766</b>

Chi tiết số dư cuối năm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ dụng cụ sử dụng của nhà hàng Rose	461.931.893	923.863.769
- Chi phí trả trước dài hạn khác	35.648.148	14.800.997
<b>Cộng</b>	<b>497.580.041</b>	<b>938.664.766</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**12. Tài sản dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phân bổ của các tài sản dùng để hợp tác kinh doanh <sup>(1)</sup>	646.975.505	684.301.025
<b>Cộng</b>	<b><u>646.975.505</u></b>	<b><u>684.301.025</u></b>

<sup>(1)</sup> Đây là giá trị còn lại của các tài sản, vật tư dùng để thực hiện hợp tác kinh doanh với Liên hiệp hợp tác xã thương mại Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng kinh doanh số 32/HĐHTKD ngày 08/02/2002.

Hình thức hợp tác kinh doanh: tài sản liên doanh đồng kiểm soát (không thành lập pháp nhân mới). Liên hiệp hợp tác xã thương mại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức điều hành, ghi kế toán hoạt động kinh doanh này.

Thời gian hoạt động của dự án: 30 năm.

Tài sản Công ty đưa đi để thực hiện dự án là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tọa lạc tại 191 Quang Trung, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b><u>41.131.581.000</u></b>	<b><u>42.480.190.000</u></b>
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	26.268.601.000	13.983.050.000
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh	14.862.980.000	28.497.140.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b><u>28.517.561.938</u></b>	<b><u>3.459.604.386</u></b>
- Công ty TNHH Thương mại Quốc Thắng	1.359.092.150	-
- Công ty TNHH Điện máy Aqua Việt Nam (Haier)	1.239.783.037	-
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	1.225.057.152	-
- Công ty Honda Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	954.648.125	541.621.103
- Các nhà cung cấp khác	23.738.981.474	2.917.983.283
<b>Cộng</b>	<b><u>69.649.142.938</u></b>	<b><u>45.939.794.386</u></b>

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b><u>10.316.336.725</u></b>	<b><u>2.383.894.373</u></b>
- Khách hàng nhận chuyển nhượng trạm Xăng dầu Tăng Nhơn Phú	7.500.000.000	-
- Người mua hàng hóa xăng dầu	1.021.083.184	1.063.890.216
- Khách hàng đặt tiệc	433.600.000	358.600.000
- Người mua hàng hóa, dịch vụ khác	1.361.653.541	961.404.157
<b>Cộng</b>	<b><u>10.316.336.725</u></b>	<b><u>2.383.894.373</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.260.585.586	-	5.528.403.594	(6.753.422.305)	35.566.875	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	899.576.830	-	4.995.971.594	(4.870.434.447)	1.025.113.977	-
- Thuế thu nhập cá nhân	132.596.920	-	1.705.167.363	(1.573.120.648)	264.643.635	-
- Thuế môn bài	-	-	26.000.000	(26.000.000)	-	-
- Các khoản thuế khác	-	-	1.248.556.082	(1.248.556.082)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.292.759.336</b>	<b>-</b>	<b>13.504.098.633</b>	<b>(14.471.533.482)</b>	<b>1.325.324.487</b>	<b>-</b>

**15a. Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**15b. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.331.693.830	30.854.666.561
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	253.298.732	473.200.210
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	253.298.732	473.200.210
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.376.633.447)	(11.807.647.495)
+ Cổ tức nhận được	(2.376.633.447)	(11.807.647.495)
Thu nhập chịu thuế	24.208.359.115	19.520.219.276
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	24.208.359.115	19.520.219.276
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>4.841.671.821</b>	<b>4.294.448.439</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc bên liên doanh	80.069.479	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	74.230.294	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>4.995.971.594</b>	<b>4.294.448.439</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**16. Phải trả người lao động**

Công ty đã thực hiện tạm trích lương theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 37/QĐ-TMC/HĐQT ngày 12 tháng 10 năm 2016 Chi tiết:

	Năm nay	Năm trước
Quỹ lương cho người lao động	40.405.640.000	38.573.108.676
Quỹ lương cho viên chức quản lý	4.293.000.000	3.762.000.000
<b>Cộng</b>	<b>44.698.640.000</b>	<b>42.335.108.676</b>

**17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	<b>17.876.874.616</b>
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức	-	8.503.238.252
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	-	9.373.636.364
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>5.881.256.985</b>	<b>7.329.389.971</b>
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.619.000.006	3.524.427.066
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	828.680.866	2.033.859.395
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.433.576.113	1.771.103.510
<b>Cộng</b>	<b>5.881.256.985</b>	<b>25.206.264.587</b>

**17b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	<b>10.000.000.000</b>
- Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư – phải trả tiền nhận ký quỹ dài hạn	-	10.000.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>7.771.349.486</b>	<b>2.271.349.486</b>
- Phải trả bên liên doanh trạm xăng dầu Tăng Nhơn Phú <sup>(1)</sup>	7.700.000.000	2.200.000.000
- Phải trả bên liên doanh trạm xăng dầu Long Bình <sup>(2)</sup>	71.349.486	71.349.486
<b>Cộng</b>	<b>7.771.349.486</b>	<b>12.271.349.486</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản nhận vốn góp liên doanh của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Sông Tiền theo Hợp đồng kinh tế số 540/HĐLK-KD ngày 18/12/2015, về việc liên doanh kinh doanh trạm xăng dầu Tăng Nhơn Phú bằng hình thức tài sản liên doanh đồng kiểm soát. Theo Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 14 tháng 10 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, lợi nhuận trước thuế TNDN của hoạt động được phân chia cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức là 50% và chia cho Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Sông Tiền là 50%.

<sup>(2)</sup> Là khoản nhận vốn góp liên doanh theo Hợp đồng kinh tế số 17/HĐ-CT ngày 10 tháng 7 năm 2000, về việc liên doanh kinh doanh trạm xăng dầu Long Bình bằng hình thức tài sản liên doanh đồng kiểm soát. Lợi nhuận sau thuế TNDN của hoạt động được phân chia cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức là 71,5% và chia cho bà Nguyễn Thị Nghiệp là 28,5%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	2.576.911.714	2.576.911.714
- Vay của các cá nhân	-	-	2.576.911.714	2.576.911.714
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	41.950.000.000	41.950.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn <sup>(1)</sup>	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quận 9 <sup>(2)</sup>	29.950.000.000	29.950.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>41.950.000.000</b>	<b>41.950.000.000</b>	<b>2.576.911.714</b>	<b>2.576.911.714</b>

(1) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 143/2016-HĐTDHM.NHCT946-Timexco ngày 20 tháng 06 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn; Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng (hạn mức cho vay bao gồm các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng 06/2015-HĐTDHM/NHT946-Timexco ngày 23 tháng 06 năm 2015); Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; Lãi suất vay: tùy từng lần nhận nợ. Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp cho khoản vay này là 2.659.131.797 đồng (*Chi tiết xem mục V.7*). Giá trị còn lại của Tài sản cố định vô hình dùng thế chấp cho khoản vay này là 2.300.878.928 đồng (*Chi tiết xem mục V.8*).

(2) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0439/QU9.KH/LD16 ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quận 9; Hạn mức tín dụng: 30.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; Lãi suất vay: tùy từng lần nhận nợ. Giá trị còn lại của Bất động sản đầu tư dùng thế chấp cho khoản vay này là 8.911.029.748 đồng (*Chi tiết xem mục V.9*).

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay		Số cuối năm
		phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	304.958.000.000	(263.008.000.000)	41.950.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.576.911.714	-	(2.576.911.714)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.576.911.714</b>	<b>304.958.000.000</b>	<b>(265.584.911.714)</b>	<b>41.950.000.000</b>

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		lập	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	487.965.766	3.417.850.841	323.567.398	(1.932.420.475)	2.296.963.530
<b>Cộng</b>	<b>487.965.766</b>	<b>3.417.850.841</b>	<b>323.567.398</b>	<b>(1.932.420.475)</b>	<b>2.296.963.530</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**20. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.745.262.922	7.899.736.502
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư	5.745.262.922	7.899.736.502
<b>Cộng</b>	<b><u>5.745.262.922</u></b>	<b><u>7.899.736.502</u></b>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Vốn cổ phần thường</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Vốn cổ phần thường</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
- Tổng Công ty dầu Việt Nam – Công ty TNHH MTV (PVOIL)	63.257.300.000	51,01	63.057.300.000	50,85
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh	18.471.600.000	14,90	18.471.600.000	14,90
- Vốn góp của các đối tượng khác	42.271.100.000	34,09	42.471.100.000	34,25
<b>Cộng</b>	<b><u>124.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00</u></b>	<b><u>124.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00</u></b>

**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:**

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp</u>		<u>Vốn điều lệ còn phải góp</u>	
	<u>Vốn điều lệ đã góp</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Vốn điều lệ đã góp</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
	124.000.000.000	100,00	124.000.000.000	100,00	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>124.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00</u></b>	<b><u>124.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

**21c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	124.000.000.000	124.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	124.000.000.000	124.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	17.360.000.000	14.880.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**21d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	12.400.000	12.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.400.000	12.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.400.000	12.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.400.000	12.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**21e. Các quỹ của doanh nghiệp**

Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

**21f. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2015 ngày 25/03/2016 như sau:

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	6.200.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (15%)	:	3.660.071.993
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	:	3.417.850.841
• Thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	:	250.000.000
<b>Cộng</b>		<b>13.527.922.834</b>

Ngoài ra, Công ty tạm phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh của năm 2016 như sau:

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	11.160.000.000
<b>Cộng</b>		<b>11.160.000.000</b>

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tương ứng 15% là 3.660.071.993 đồng, trong đó, các công ty con đã thực hiện trích 242.221.152 đồng trước khi chuyển lợi nhuận về cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức. Sau khi sáp nhập các công ty con vào, Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức thực hiện việc trích số còn lại trong năm 2016.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Doanh thu bán hàng hóa</b>	<b>1.950.555.140.741</b>	<b>1.624.807.356.486</b>
- Doanh thu bán xăng dầu	1.679.156.457.666	1.474.618.981.276
- Doanh thu bán xe máy	126.092.776.207	116.091.839.477
- Doanh thu hàng hóa điện máy	120.573.959.134	-
- Doanh thu bán sắt thép và bách hóa	24.401.571.775	33.810.784.175
- Doanh thu bán gas	330.375.959	285.751.558
<b>Doanh thu dịch vụ</b>	<b>3.423.016.374</b>	<b>2.390.270.559</b>
- Doanh thu dịch vụ tiệc cưới	3.423.016.374	2.390.270.559
<b>Doanh thu cho thuê mặt bằng, bất động sản và khác</b>	<b>10.279.387.708</b>	<b>10.540.218.931</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.964.257.544.823</u></b>	<b><u>1.637.737.845.976</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Giá vốn của hàng hóa đã bán</b>	<b>1.830.806.666.699</b>	<b>1.533.551.740.490</b>
- Giá vốn bán xăng dầu	1.594.401.440.152	1.397.973.808.909
- Giá vốn bán xe máy	109.501.325.542	103.418.252.877
- Giá vốn bán hàng hóa điện máy	104.093.934.326	-
- Giá vốn bán sắt thép và bách hóa	22.485.894.219	31.877.358.765
- Giá vốn bán gas	324.072.460	282.319.939
<b>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</b>	<b>280.680.000</b>	<b>213.380.000</b>
- Giá vốn dịch vụ tiệc cưới	280.680.000	213.380.000
<b>Giá vốn cho thuê mặt bằng, khấu hao bất động sản đầu tư, và khác</b>	<b>2.147.747.787</b>	<b>2.678.069.352</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.833.235.094.486</u></b>	<b><u>1.536.443.189.842</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu chuyển nhượng chứng khoán	14.966.312.500	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.376.633.447	11.807.647.495
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	271.355.978	186.357.992
- Doanh thu tài chính khác	2.784.085.455	2.549.911.278
<b>Cộng</b>	<b><u>20.398.387.380</u></b>	<b><u>14.543.916.765</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	339.526.383	1.502.759.862
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	(794.587.314)	(131.814.471)
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	412.208.133	2.381.263.823
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(104.086.764)	(432.966.489)
- Chi phí tài chính khác	12.346.911.075	595.901.777
<b>Cộng</b>	<b><u>12.199.971.513</u></b>	<b><u>3.915.144.502</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	41.700.337.148	29.053.290.901
- Chi phí vật liệu, bao bì	1.862.106.749	2.134.905.270
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	5.116.595.162	5.866.176.031
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.573.370.263	7.121.709.824
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.745.590.032	8.242.876.583
- Các chi phí khác	977.495.779	3.022.568.977
<b>Cộng</b>	<b><u>76.975.495.133</u></b>	<b><u>55.441.527.586</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	21.279.613.756	16.567.106.077
- Chi phí vật liệu quản lý	81.853.256	101.005.962
- Chi phí đồ dùng văn phòng	403.459.826	527.897.349
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	633.563.676	458.589.944
- Thuế, phí và lệ phí	3.558.852.504	2.020.202.534
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.950.894.492	4.232.730.839
- Các chi phí khác	1.938.637.559	1.726.245.377
<b>Cộng</b>	<b><u>35.846.875.069</u></b>	<b><u>25.633.778.082</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thu nhập từ nhượng bán tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	150.000.000
+ Thu nhập từ nhượng bán tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	150.000.000
+ Chi phí liên quan, giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản đầu tư nhượng bán	-	-
- Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	73.718.182	45.454.545
- Thu nhập khác	378.119.009	278.695.806
<b>Cộng</b>	<b><u>451.837.191</u></b>	<b><u>474.150.351</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí liên quan đến thanh lý công cụ dụng cụ	-	156.000.000
- Thuỷ thu thuế	164.875.721	-
- Phạt và chậm nộp thuế	136.058.165	-
- Chi phí khác	217.705.477	311.606.519
<b>Cộng</b>	<b><u>518.639.363</u></b>	<b><u>467.606.519</u></b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.464.014.993	8.629.984.612
- Chi phí nhân công	62.979.950.904	44.574.062.959
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.206.934.946	10.258.369.120
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.255.337.028	15.542.143.975
- Chi phí khác	3.036.132.331	4.748.814.354
<b>Cộng</b>	<b><u>112.942.370.202</u></b>	<b><u>83.753.375.020</u></b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo riêng của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức vì đây là Công ty mẹ.

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (đơn vị tính: VND)****1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)**

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lương	3.289.348.000	3.557.533.500
- Thưởng	222.552.858	157.892.000
- Thù lao và khác	178.270.000	251.152.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.690.170.858</u></b>	<b><u>3.966.577.500</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức <sup>(1)</sup>	Là công ty con (Công ty chiếm 100% vốn điều lệ công ty con)
- Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư <sup>(2)</sup>	Là công ty con (Công ty chiếm 100% vốn điều lệ công ty con)
- Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt	Là công ty con (chiếm 83,33% vốn điều lệ công ty con)
- Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn)	Cùng là công ty con của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH MTV (PVOIL)
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh (SaiGonPetro)	Là cổ đông có vốn góp lớn (chiếm 14,90% vốn điều lệ của Công ty)

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

(1) Như đã thuyết minh ở mục I.6, Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức đã giải thể theo Nghị quyết số 31/QĐ-TMC-HĐQT ngày 18 tháng 08 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức. Đồng thời bàn giao số liệu tại ngày 30 tháng 09 năm 2016.

(2) Như đã thuyết minh ở mục I.6, Công ty TNHH MTV Ba mươi tháng tư đã giải thể theo Nghị quyết số 04/NQ-TMC-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức. Đồng thời bàn giao số liệu tại ngày 31 tháng 03 năm 2016.

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết (đây là các công ty trong cùng tập đoàn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và là những cổ đông của của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức) như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn)		
Công ty CP TM XNK Thủ Đức mua hàng	629.122.082.737	768.394.903.635
Công ty CP TM XNK Thủ Đức còn nợ phải trả tại ngày cuối năm	26.268.601.000	13.983.050.000

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh (SaiGonPetro)		
Công ty CP TM XNK Thủ Đức mua hàng	1.064.694.598.182	484.214.709.083
Công ty CP TM XNK Thủ Đức còn nợ phải trả tại ngày cuối năm	14.862.980.000	28.497.140.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### 3. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

##### - Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

###### • Năm nay

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ lệ lãi gộp
Xăng dầu	1.679.156.457.666	1.594.401.440.152	84.755.017.514	5,05%
Xe máy	126.092.776.207	109.501.325.542	16.591.450.665	13,16%
Hàng hóa điện máy	120.573.959.134	104.093.934.326	16.480.024.808	13,67%
Sắt thép và bách hóa	24.401.571.775	22.485.894.219	1.915.677.556	7,85%
Gas	330.375.959	324.072.460	6.303.499	1,91%
Dịch vụ tiệc cưới	3.423.016.374	280.680.000	3.142.336.374	91,80%
Cho thuê mặt bằng, bất động sản đầu tư và khác	10.279.387.708	2.147.747.787	8.131.639.921	79,11%
<b>Cộng</b>	<b>1.964.257.544.823</b>	<b>1.833.235.094.486</b>	<b>131.022.450.337</b>	<b>6,67%</b>

###### • Năm trước

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ lệ lãi gộp
Xăng dầu	1.474.618.981.276	1.397.973.808.909	76.645.172.367	5,20%
Xe máy	116.091.839.477	103.418.252.877	12.673.586.600	10,92%
Sắt thép và bách hóa	33.810.784.175	31.877.358.765	1.933.425.410	5,72%
Gas	285.751.558	282.319.939	3.431.619	1,20%
Dịch vụ tiệc cưới	2.390.270.559	213.380.000	2.176.890.559	91,07%
Cho thuê mặt bằng, bất động sản đầu tư và khác	10.540.218.931	2.678.069.352	7.862.149.579	74,59%
<b>Cộng</b>	<b>1.637.737.845.976</b>	<b>1.536.443.189.842</b>	<b>101.294.656.134</b>	<b>6,19%</b>

##### - Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

*Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh*

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

---

**5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017.*

**Người lập biểu**



**NGUYỄN THỊ THU XƯƠNG**

**Kế toán trưởng**



**VIÊN THIÊN KHANH**

**Giám đốc**



**HOÀNG ĐÌNH SƠN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**  
 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư đầu năm trước	124.000.000.000	27.458.121.096	13.017.867.175	15.186.016.891	179.662.005.162
2. Tăng trong năm trước	-	-	3.142.702.254	26.560.218.122	29.702.920.376
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	26.560.218.122	26.560.218.122
- Bỏ sung từ lợi nhuận	-	-	3.142.702.254	-	3.142.702.254
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	(22.268.257.945)	(22.268.257.945)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(3.142.702.254)	(3.142.702.254)
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.652.336.802)	(1.652.336.802)
- Chia cổ tức	-	-	-	(14.880.000.000)	(14.880.000.000)
- Thù lao và thưởng HĐQT và BKS	-	-	-	(268.600.000)	(268.600.000)
- Chia lợi nhuận cho bên liên doanh	-	-	-	(2.324.618.889)	(2.324.618.889)
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	124.000.000.000	27.458.121.096	16.160.569.429	19.477.977.068	187.096.667.593
5. Tăng trong năm nay	-	-	3.660.071.993	21.490.022.007	25.150.094.000
- Lãi trong năm	-	-	-	21.490.022.007	21.490.022.007
- Bỏ sung từ lợi nhuận	-	-	3.660.071.993	-	3.660.071.993
6. Giảm trong năm nay	-	-	-	(24.687.922.834)	(24.687.922.834)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(3.660.071.993)	(3.660.071.993)
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.417.850.841)	(3.417.850.841)
- Chia cổ tức	-	-	-	(17.360.000.000)	(17.360.000.000)
- Thù lao và thưởng HĐQT và BKS	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
7. Số dư cuối năm nay	124.000.000.000	27.458.121.096	19.820.641.422	16.280.076.241	187.558.838.759



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**  
231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu



**NGUYỄN THỊ THU XƯƠNG**

Kế toán trưởng



**VIÊN THIÊN KHANH**



**HOÀNG ĐÌNH SƠN**



2016 / 17 / BCKT / AUD - V V A L U E S